

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY
về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng công vụ
tỉnh Hà Giang, giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X) về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020; Nghị quyết số 04-NQ/TU, ngày 12/4/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Hà Giang về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác cải cách hành chính giai đoạn 2016 - 2020, trong những năm qua, các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất trong tổ chức thực hiện công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh và đạt được những kết quả quan trọng. Chất lượng xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền có nhiều chuyển biến tích cực, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính được tiến hành thường xuyên và đăng tải kịp thời. Tổ chức bộ máy của cơ quan nhà nước được sắp xếp, kiện toàn theo hướng tinh gọn, đảm bảo quy định, hướng dẫn của Trung ương. Công tác xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức viên chức luôn được quan tâm chú trọng và có nhiều đổi mới; tiếp tục đẩy mạnh, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính. Công tác quản lý tài chính, ngân sách được thực hiện thận trọng, linh hoạt, chặt chẽ, cơ bản khắc phục được tình trạng nợ công và đầu tư dàn trải từ nhiều năm trước. Đẩy mạnh, phát triển nhanh ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin vào hoạt động của cơ quan, đơn vị, nhất là trong việc vận hành hệ thống giao ban trực tuyến 04 cấp. Hà Giang đã hoàn thành các mục tiêu Cải cách hành chính theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP của Chính phủ: Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) năm 2016 có bước tăng vượt bậc (32 bậc), năm 2017 tăng 35 bậc; Chỉ số hài lòng (SIPAS) năm 2019 tăng 28 bậc; Chỉ số sẵn sàng phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin (ICT INDEX) được xếp hạng ở mức Trung bình trở lên, năm 2018, 2019, 2020 được xếp ở mức khá; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) năm 2020 xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố, tăng 13 bậc so với năm 2012; Chỉ số cải cách hành chính năm 2020 xếp thứ 33/63 tỉnh, thành phố, tăng 25 bậc so với năm 2015; hoàn thành mục tiêu giảm 10% biên chế so với năm 2015 theo Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị.

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách hành chính ở một số khâu còn nhiều hạn chế, yếu kém: Công tác chỉ đạo cải cách hành chính ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa được thường xuyên, hiệu quả. Hệ thống văn bản còn thiếu tính toàn diện, đồng bộ, hiệu quả, công tác rà soát văn bản chưa được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Việc ban hành văn bản quy định chi tiết tại một số lĩnh vực còn chậm so với yêu cầu, thiếu sự ổn định, lâu dài. Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở cấp huyện, cấp xã chưa hiệu quả, còn mang tính hình thức; vẫn còn một số thủ tục hành chính liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp chưa tham gia cơ chế một cửa, một cửa liên thông chung của tỉnh; tình trạng trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ ở cấp huyện, cấp xã còn cao; tỷ lệ hồ sơ gửi trực tuyến các cấp còn thấp. Sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn của một số cơ quan, đơn vị còn chậm, hoạt động thiếu hiệu quả, việc chuyển đổi mô hình đơn vị sự nghiệp công lập sang tự chủ một phần và tự chủ chi thường xuyên còn thấp. Công tác quy hoạch cán bộ chưa thực sự gắn kết chặt chẽ với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đảm bảo chính quy bài bản, nhất là cán bộ trẻ, nữ, người dân tộc; chất lượng và đạo đức công vụ của một số công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Việc áp dụng chữ ký số trong hoạt động, điều hành của cơ quan, đơn vị chưa triệt để. Mức thăng hạng về Chỉ số cải cách hành chính chưa ổn định, Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) vẫn ở tốp cuối của cả nước, chưa có nhiều cải thiện.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có nhiều nguyên nhân, nhưng chủ yếu là do công tác lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính của cấp ủy Đảng, chính quyền một số nơi chưa quyết liệt, thường xuyên; quan hệ phối hợp giữa các ngành, các cấp có lúc còn chưa chặt chẽ; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên, hiệu quả; vai trò người đứng đầu một số sở, ngành, địa phương chưa phát huy hiệu quả, trình độ, chất lượng của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, việc kiểm soát đạo đức công vụ của người đứng đầu các ngành, các cấp chưa thường xuyên.

I- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Quan điểm

Đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện của cấp ủy, sự điều hành trực tiếp, thống nhất của chính quyền các cấp, sự vào cuộc và phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị với quyết tâm cao nhất và phải tạo được sự đồng thuận của toàn xã hội đối với công tác cải cách hành chính, trên cơ sở tiếp tục quán triệt sâu sắc và thực hiện có hiệu quả chủ trương, đường lối đổi mới của Đảng và Nhà nước về cải cách hành chính, đặc biệt là Nghị quyết số 17-NQ/TW, ngày 01/8/2007 của Ban chấp hành Trung ương Đảng (Khóa X), Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 76/NQ-CP, ngày 15/7/2021 của Chính phủ và các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh về cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030, Nghị quyết Đại hội Đảng

bộ tỉnh lần thứ XVII nhiệm kỳ 2020 - 2025. Các chủ trương, giải pháp cải cách hành chính phải hướng tới mục tiêu tạo thuận lợi, giảm chi phí, thời gian đi lại cho tổ chức, cá nhân. Các cấp, các ngành luôn phải xác định rõ đây là một nhiệm vụ chính trị trọng tâm, xuyên suốt, lâu dài, quá trình thực hiện phải đảm bảo tính toàn diện, đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, đi vào chiều sâu, thiết thực, hiệu quả, lấy người dân làm trung tâm, lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp là thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan nhà nước.

Tiếp tục kế thừa những kết quả đã đạt được trong cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020; tiếp thu những kinh nghiệm, những bài học thành công trong cải cách của các bộ, ngành Trung ương và các tỉnh bạn để vận dụng phù hợp vào thực tiễn của tỉnh, có nhiều giải pháp đồng bộ để thực hiện thắng lợi, hiệu quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 đã đề ra.

2. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh cải cách hành chính góp phần tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; xây dựng một nền hành chính nhà nước trong hệ thống chính trị các cấp tỉnh, huyện, xã trong sạch, vững mạnh, từng bước hiện đại, tiến bộ, chuyên nghiệp, dân chủ, công khai, minh bạch, thông suốt, thân thiện, phục vụ nhân dân; xây dựng bộ máy chính quyền tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, trọng tâm là xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; siết chặt kỷ cương, kỷ luật, tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao chất lượng đạo đức công vụ, xử lý nghiêm, triệt để các trường hợp vi phạm. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Hà Giang lần thứ XVII.

3. Mục tiêu cụ thể đến năm 2025

3.1. Chỉ số cải cách hành chính, Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công của tỉnh nằm trong nhóm 30 các tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DIGITAL INDEX) nằm trong nhóm khá của cả nước. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%, mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

3.2. 100% văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp được ban hành theo đúng trình tự, thủ tục ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đảm bảo yêu cầu về chất lượng theo quy định để thực hiện chuyển đổi số, phục vụ việc xây dựng chính quyền số. Đảm bảo 100% văn bản được giao quy định chi tiết được ban hành kịp thời.

3.3. Thường xuyên rà soát, đơn giản hoá thủ tục hành chính theo đúng

hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương và của tỉnh, đăng tải kịp thời lên Cổng dịch vụ công tỉnh; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 tích hợp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công tỉnh, Cổng Dịch vụ công Quốc Gia; phần đầu 98% thủ tục hành chính được giải quyết đúng và trước hạn, mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 90% trở lên. 100% văn bản điện tử được ký số đầy đủ của tổ chức và cá nhân. Phần đầu đến năm 2025 tỷ lệ người dân thực hiện các dịch vụ công trực tuyến và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử tối thiểu đạt 50% so với tổng số hồ sơ tiếp nhận; tối thiểu từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết, hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử; 100% hồ sơ thủ tục hành chính đã giải quyết thành công được số hóa, lưu trữ và có giá trị tái sử dụng.

3.4. 100% cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được kiện toàn đúng quy định theo hướng tinh gọn, hiệu quả. Giảm tối thiểu bình quân cả tỉnh 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập và giảm 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách so với năm 2021. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực đảm bảo đúng theo quy định, hướng dẫn của Trung ương và phù hợp tình hình thực tiễn của địa phương; gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện.

3.5. 100% các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập được phê duyệt Đề án vị trí việc làm; 80% trở lên cơ quan hành chính nhà nước có cơ cấu cán bộ, công chức, viên chức hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định. 100% cán bộ lãnh đạo và công chức, viên chức được quy hoạch chức danh lãnh đạo quản lý được đào tạo, bồi dưỡng đầy đủ theo tiêu chuẩn chức danh trước khi bổ nhiệm, bổ nhiệm lại.

3.6. Phần đầu tối thiểu có 10% đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính. Chuyển 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện thành công ty cổ phần.

3.7. Đổi mới, sáng tạo, phát triển nhanh, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thông tin thúc đẩy hoàn thành và phát triển Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

II- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác cải cách hành chính

Đảm bảo vai trò lãnh đạo toàn diện, thống nhất, xuyên suốt của các cấp ủy đảng từ tỉnh đến cơ sở và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị với quyết tâm, nỗ lực cao nhất; đặc biệt phát huy tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong việc nhận thức đầy đủ, đúng đắn về mục

tiêu, nhiệm vụ và tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, để thống nhất trong nhận thức và hành động. Gắn công tác lãnh đạo, chỉ đạo với tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện của các cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và khắc phục những nội dung chưa phù hợp, xử lý nghiêm các vi phạm, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước. Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của địa phương, đơn vị mình, đồng thời phải gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác đánh giá cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

Các cấp, các ngành chủ động, kịp thời rà soát, có phương án, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo khắc phục ngay những hạn chế, yếu kém trong công tác cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020. Đồng thời, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để nắm rõ quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Tích cực phổ biến, hướng dẫn người dân, tổ chức và doanh nghiệp các kiến thức, kỹ năng tương tác trong giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, đảm bảo thuận lợi, đáp ứng yêu cầu mọi lúc, mọi nơi.

2. Đẩy mạnh rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định, hướng dẫn của Trung ương, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương

Các cấp, các ngành tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương; sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các phòng chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo đúng quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020 của Chính phủ; đổi mới, sắp xếp cơ cấu tổ chức bên trong của hệ thống chính trị đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và phù hợp với thực tế địa phương; tránh sự chồng chéo, trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ. Kiên quyết giải thể hoặc chuyển đổi mô hình quản lý các đơn vị hoạt động không hiệu quả; thực hiện chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập có đủ điều kiện thành công ty cổ phần, tăng tỷ lệ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp; đồng thời tiến hành rà soát, thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm theo quy định, hướng dẫn của Trung ương.

3. Nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp tiếp tục quan tâm đổi mới, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xây dựng, ban hành, thực thi văn bản quy

phạm pháp luật theo thẩm quyền, bảo đảm sự cần thiết, tính hợp lý, hợp pháp, tính khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận. Các cấp, các ngành tăng cường theo dõi, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật. Tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách phù hợp theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, các Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, phù hợp với tình hình thực tiễn, kịp thời, hiệu quả.

4. Xây dựng chính quyền điện tử, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, tập trung áp dụng công nghệ số để cải tiến mọi quy trình, thủ tục của các cơ quan

Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, đẩy mạnh cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ các cơ quan, đơn vị; kịp thời cập nhật, công khai, minh bạch thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến mức độ 3, mức độ 4. Vận hành và khai thác có hiệu quả cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh; thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác tuyên truyền, đối thoại với nhân dân để nâng cao nhận thức về cải cách thủ tục hành chính, đặc biệt là trên môi trường trực tuyến. Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính.

Thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 52-NQ/TW, ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách, chủ động tham gia của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Thực hiện có hiệu quả Chương trình “Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” theo lộ trình. Mỗi cơ quan cần thực hiện chuyển đổi ngay các phương thức làm việc từ môi trường truyền thống sang môi trường số, thực hiện gắn kết, bổ sung nhiệm vụ chuyển đổi số vào kế hoạch cải cách hành chính của mình; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, tiếp tục triển khai và hoàn thiện Chính quyền điện tử tỉnh Hà Giang, Dự án hệ thống điều hành thông minh tỉnh Hà Giang. Chủ động phối hợp với các cơ quan, đơn vị có năng lực triển khai có hiệu quả các hoạt động liên quan đến việc chuyển đổi số; chủ động tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục áp dụng hiệu quả quy trình ISO trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

5. Thực hiện tốt cải cách chế độ công vụ, công chức, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính

Tập trung nâng cao chất lượng tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức; thực hiện nghiêm công tác luân chuyển cán bộ đối với chức danh lãnh đạo và chuyển đổi vị trí công tác đối với công chức, viên chức, đặc biệt là tại các vị trí việc làm có tính “nhạy cảm” tiếp xúc nhiều với người dân và doanh nghiệp. Rà soát, nghiên cứu, ban

hành cụ thể các điều kiện, tiêu chuẩn, quy trình bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ đảm bảo thận trọng, chặt chẽ, đúng quy định. Thực hiện tốt công tác quy hoạch gắn với đào tạo và sử dụng cán bộ, công chức. Đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại cán bộ, công chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, đa chiều, lượng hóa các tiêu chí đánh giá; xây dựng phương thức “giao nhiệm vụ, khoán sản phẩm” gắn với trách nhiệm của tập thể, cá nhân. Nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chính sách khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; cơ chế lựa chọn, thu hút, trọng dụng nhân tài; cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ, công chức đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung; cơ chế khuyến khích, khơi dậy tinh thần khát vọng phát triển đất nước, vì tỉnh Hà Giang phát triển, tạo động lực để mọi cán bộ, công chức, viên chức tận tụy phục vụ nhân dân và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, gắn với thực hiện tốt chủ trương tinh giản biên chế theo quy định, hướng dẫn của Trung ương; triển khai kịp thời, nghiêm túc các chế độ, chính sách đối với cán bộ. Thực hiện có hiệu quả Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi nhiệm vụ; tăng cường phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong thực thi công vụ; đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên nhất là cán bộ lãnh đạo các cấp trong việc nói đi đôi với làm, khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà hoặc đùn đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp; tăng cường tính công khai, minh bạch; lấy sự hài lòng của tổ chức, cá nhân làm thước đo kết quả thực thi nhiệm vụ. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm.

6. Thực hiện có hiệu quả cải cách tài chính công

Lãnh đạo đổi mới cơ chế phân bổ ngân sách, tăng cường huy động, sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tài chính gắn với nhiệm vụ được giao và chất lượng hoạt động. Chú trọng công tác quản lý tài sản công; kiểm soát chặt chẽ nợ công trong giới hạn cho phép; rà soát toàn bộ các danh mục dự án dự kiến bố trí kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, kiên quyết cắt giảm những dự án chưa thực sự cần thiết, kém hiệu quả; triệt để tiết kiệm ngay từ khâu quyết định chủ trương đầu tư và phân bổ dự toán, quá trình thực hiện dự toán và các khoản chi ngân sách. Thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp công lập đủ điều kiện; đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa. Tập trung hỗ trợ phát triển các doanh nghiệp vừa và nhỏ, hợp tác xã kiểu mới, các tổ hợp tác; đa dạng hóa phương thức huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển.

7. Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp; huy động sự tham gia có hiệu quả của nhân dân và xã hội vào hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính nhà nước

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội đối với quá trình triển khai nhiệm vụ cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân, lắng nghe, giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng của nhân dân. Quán triệt sâu sắc trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị, đặc biệt là cơ quan hành chính nhà nước về ý thức phục vụ dân, gần dân, giúp dân, học dân; thực hiện nghiêm các quy định về quyền được thông tin của người dân, tạo điều kiện để người dân tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động của cơ quan hành chính, đồng thời, tăng cường các hình thức dân chủ trực tiếp để người dân tham gia vào công việc của Nhà nước ngày càng thực chất và có hiệu quả.

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp ủy Đảng, chính quyền và các cơ quan, đơn vị tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền nội dung Nghị quyết tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc và thống nhất trong nhận thức và hành động; xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy hướng dẫn việc triển khai, học tập, quán triệt nghị quyết; chủ trì, phối hợp các cơ quan chức năng định hướng cơ quan thông tin, truyền thông thường xuyên tuyên truyền việc triển khai, kết quả thực hiện Nghị quyết này và các chủ trương, chính sách về đẩy mạnh công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025.

3. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án đẩy mạnh cải cách hành chính tỉnh Hà Giang giai đoạn 2021 - 2025 và xây dựng kế hoạch hằng năm để tập trung chỉ đạo, điều hành triển khai thực hiện quyết liệt, hiệu quả. Đồng thời, chủ trì, phối hợp các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy để theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc tổ chức thực hiện tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền; định kỳ hàng năm báo cáo đánh giá kết quả, đề xuất nhiệm vụ, giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

4. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo thực hiện tốt công tác giám sát việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, đạo đức công vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng công tác giám sát đối với công tác cải cách hành chính và thực thi công vụ, góp phần đổi mới hoạt động của các cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

5. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh chủ trì, phối hợp với các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch quán triệt, tuyên truyền nâng cao nhận thức của đoàn viên, hội viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng

của công tác cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025; tăng cường tuyên truyền, vận động người dân, tổ chức, doanh nghiệp tích cực tham gia giám sát, góp ý xây dựng chính quyền trong sạch, vững mạnh.

6. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

7. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các ban đảng Tỉnh ủy và các cơ quan liên quan theo dõi, đôn đốc việc thực hiện Nghị quyết, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy sơ kết, tổng kết Nghị quyết.

Nghị quyết này phổ biến đến chi bộ.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban xây dựng đảng Tỉnh ủy,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ban, ngành của tỉnh,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đặng Quốc Khánh